

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2023

“V/v: Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên và bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H – sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn L – sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Trần Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Nguyễn L qua tìm hiểu rồi yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2007 tại UBND xã Đ – huyện T – tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống thì thời gian đầu, chúng tôi sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình và quan điểm sống không hòa hợp. Bên cạnh đó, anh L có tham gia hội nhóm, mê tín cúng bái nên không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống của chúng tôi thường xuyên xảy ra xung đột, cãi cọ nhau.

Nay tôi xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm không còn cũng như mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ ngày 15/12/2022 âm lịch cho đến nay nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết để chúng tôi được ly hôn.

Về con chung, có 03 con là cháu Nguyễn Trung K – sinh ngày 31/8/2008, cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr – sinh ngày 19/7/2012 và cháu Nguyễn Trọng Kh – sinh ngày 16/9/2019. Hiện cháu K và cháu Tr đang ở cùng với anh L, cháu Kh đang ở với tôi.

Tôi đồng ý giao cháu K và cháu Tr cho anh L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, cháu Kh thì tôi sẽ nhận nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung thì tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là ông Nguyễn L nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Ngày 11/4/2023, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung: Hiện các cháu Nguyễn Trung K – sinh ngày 31/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr – sinh ngày 19/7/2012 đang ở cùng ông L và theo nguyện vọng của các cháu nên giao cháu K, cháu Tr cho ông Nguyễn L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cháu Nguyễn Trọng Kh – sinh ngày 16/9/2019 đang ở với bà H nên giao cháu Kh cho bà Trần Thị Thu H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Trần Thị Thu H được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn L và việc nuôi con chung là cháu Nguyễn Trung K, Nguyễn Thị Quỳnh Tr và Nguyễn Trọng Kh. Ông Nguyễn L có địa chỉ và nơi cư trú tại thôn L – xã P – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn L mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần

nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn L yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/3/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn L đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2022 đến nay.

Qua xác minh thì thấy vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xung đột nhau nên dẫn đến việc hai người đã sống ly thân nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà H là mong muốn được ly hôn với ông L là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn L.

[4.2]. Về con chung: Cháu Nguyễn Trung K – sinh ngày 31/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr – sinh ngày 19/7/2012 hiện đang sống với ông Nguyễn L. Cháu Nguyễn Trọng Kh – sinh ngày 16/9/2019 hiện đang sống với bà Trần Thị Thu H. Để đảm bảo môi trường sống hiện tại cũng như sự phát triển tốt cho các cháu, cần giao cháu K, cháu Tr cho ông Nguyễn L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Kh cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn L.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Trung K – sinh ngày 31/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr – sinh ngày 19/7/2012 cho ông Nguyễn L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Trọng Kh – sinh ngày 16/9/2019 cho bà Trần Thị Thu H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn L được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0022092 ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn